TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Mai

2. Bà Hà Thị Thoan

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên toà số: 05/2022/TB-HS ngày 17-3-2022, đối với bị cáo:

1. Lý Duy T, sinh ngày 23-12-1984 tại huyên L, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đạt L và bà Nông Thị Đ; vợ con: Không; tiền án: 01 tiền án, bị Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đến ngày 02-3-2020 thì chấp hành xong án phạt tù; nhân thân: Năm 2008 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; năm 2016 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 31-10-2021; có mặt.

2. Lê Văn S, sinh ngày 08-03-1994 tại huyện V, tỉnh V; nơi cư trú tổ 12, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị Công an huyện Lục Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2011 bị Công an huyện Lục Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; năm 2017 bị áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng. Bị bắt tạm giam từ ngày 29-10-2021, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Duy T: Ông Nguyễn Quốc L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Công ty TNHH Cường Th, địa chỉ trụ sở tổ 5, thị trấn Y, huyện L, người đại diện theo uỷ quyền Trần Quang C, vắng mặt.

+ Dương Thị O, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Công ty TNHH khai thác và chế biến đã Anh A, địa chỉ thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; người đại diện theo uỷ quyền Lê Công T- Chức vụ Quản lý; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hoàng Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt .

+ Hoàng Thị M, sinh năm 1970; nơi cư trú thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Lý Đạt L, sinh năm 1955; nơi cư trú thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Người làm chứng: Hoàng Đình T, sinh năm 1980; nơi cư trú thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 12 giờ, ngày 26-10-2021, các bị cáo Lê Văn S, Lý Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 25F4-2167, đi theo hướng thị trấn Y đi xã M, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi các bị cáo đi đến đoạn đường đang thi công của công trình đường L- A thuộc thôn N, xã L, huyện L thì phát hiện thấy một lán công nhân của công ty TNHH C, sau khi quan sát không có người qua lại Lê Văn S đi vào khu vực lán công nhân trộm cắp 01 máy rung, gạt mặt bằng bê tông sau đó cùng Lý Duy T mang đến thôn T, xã M, huyện L bán cho Nguyễn Ngọc C với giá 600.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 27-10-2021 tại thôn N, xã L, huyện L; Lý Duy T và Lê Văn S đã lén nút trộm cắp 01 máy thái chuối màu xanh của gia đình Lê Thị O; sau khi trộm cắp được máy thái chuối S và T đã mang đến thôn C, xã L, huyện L, bán cho Hoàng Thị M với giá 200.000 đồng.

- Chiều ngày 28-10-2021 Lý Duy T, Lê Văn S tiếp tục điều khiển xe mô đến đoạn đường đang thi công thuộc thôn N, xã L, huyện L; các bị cáo đã trộm cắp 07 thanh sắt của công ty TNHH C. Sau khi trộm cắp được 07 thanh sắt, T, S

mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Hoàng Thị H, có địa chỉ thôn C, xã L, huyện L, để bán, trong lúc S đang giao dịch bán 07 thanh sắt cho Hoàng Thị H, thì bị Trần Quang Chiến là quản lý của công ty TNHH C phát hiện số sắt trên là của công ty, nên đã yêu cầu S đến Công an xã Liễu Đô để làm rõ; còn Lý Duy T đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Ngoài các hành vi trộm cắp trên, quá trình điều tra còn chứng minh được: Khoảng 09 giờ, ngày 24-10-2021 tại thôn N, xã L, huyện Lcác bị cáo đã vào nhà xưởng của công ty TNHH Anh A trộm cắp 30 kg dây điện (loại dây điện ba pha) sau đó mang đến thôn C, xã L bán cho Hoàng Thị H với giá 450.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy rung, gạt mặt bằng bê tông, cán gạt bằng kim loại dài 2m, rộng 13cm, mô tơ màu đỏ trên máy có dòng chữ Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng; 07 thanh sắt phi 25, trọng lượng 20 kg, mỗi thanh dài 78cm; 01 máy thái chuối màu xanh, trên động cơ có dòng chữ MODEL 750, máy đã qua sử dụng; 30 kg dây điện vỏ nhựa màu đen, bên trong có 07 lõi kim loại màu trắng, đường kính dây dẫn 1,5cm, số dây dẫn trên được cắt thành nhiều đoạn khác nhau; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 25F4-2167, xe đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 10/BKL, ngày 29-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lục Yên kết luận: 01 máy rung, gạt mặt bằng bê tông, cán bằng kinh loại dài 02m, rộng 13cm, mô tơ màu đỏ có dòng trữ Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng trị giá là 2.100.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 14/BKL, ngày 20-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lục Yên kết luận:

- 30 kg dây dẫn điện vỏ màu đen, bên trong có 07 lõi kim loại màu trắng, đường kính dây dẫn là 1,5cm, số dây trên được cắt thành nhiều đoạn khác nhau có giá trị là 900.000 đồng.

- 01 máy thái chuối màu xanh, trên động cơ có dòng chữ MODEL750, máy đã qua sử dụng có trị giá là 200.000 đồng.

- 07 thanh sắt phi 25 trọng lượng 20 kg, mỗi thanh dài 78cm có trị giá là 200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản nói trên là 1.300.000 đồng

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-LY, ngày 11-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S về tội *‘Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản vào các ngày 24, 26, 27 và 28/10/2021 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xử tại phiên tòa trình bày luận tội rút một phần cáo trạng truy tố các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24, 27 và 28/10/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Duy T từ đến 09 tháng từ đến 12 tháng tù; áp

dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm h, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 máy rung, gạt mặt bằng bê tông, cán bằng kim loại dài 02m, rộng 13cm, mô tơ màu đỏ có dòng trữ Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng; 30 kg dây dẫn điện vỏ màu đen, bên trong có 07 lõi kim loại màu trắng, đường kính dây dẫn là 1,5cm, số dây trên được cắt thành nhiều đoạn khác nhau; 01 máy thái chuối màu xanh, trên động cơ có dòng chữ MODEL750, máy đã qua sử dụng; 07 thanh sắt phi 25 trọng lượng 20kg, mỗi thanh dài 78cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 25F4-2167, xe đã qua sử dụng. Những vật chứng này đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Tịch thu số tiền 1.250.000 do các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể tịch thu của mỗi bị cáo 625.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lý Duy T có quan điểm: Cơ bản nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bi cáo Lý Duy T 09 tháng tù. Do bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng, trách nhiệm dân sự và nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lý Duy T nhất trí với lời bào chữa mà người bào chữa đã bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Khoảng 12 giờ, ngày 26-10-2021 tại đoạn đường đang thi công của công trình đường L- A thuộc thôn N, xã L, huyện L; bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S đã lén lút chiếm đoạt 01 máy rung, gạt mặt bằng bê tông, cán bằng kim loại dài 2m, rộng 13 cm, mô tơ màu đỏ trên máy có chữ trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng của công ty TNHH Cường T có trị giá là 2.100.000 đồng. Do đó, hành vi của các bi cáo Lý Duy T, Lê Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành trộm cắp trên thì ngày 24-10-2021 các bị cáo đã trộm cắp 30 kg dây điện (loại dây điện ba pha) của công ty TNHH Anh A có trị giá là 900.000 đồng; ngày 27-10-2021 trộm cắp 01 máy thái chuối màu xanh của gia định Dương Thị O có trị giá là 200.000 đồng; ngày 28-10-2021 trộm cắp 07 thanh sắt phi 25 của công ty TNHH Cường T có trị giá là 200.000 đồng. Hành vi trộm cắp các bị cáo thực hiện vào các ngày 24, 27 và 28/10/2021 chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp. Tại phiên toà kiểm sát viên rút một phần cáo trạng, chỉ truy tố các bị cáo về hành vi trộm cắp máy rung, gạt mặt bằng bê tông của công ty TNHH Cường T có trị giá là 2.100.000 đồng. Việc rút truy tố của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã của hành vi phạm tội xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý lo lắng hoang mang đối với nhân dân và góp phần làm xấu đi tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song do động cơ vụ lợi, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về đồng phạm: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết, phân công vai trò, nhiệm vụ nên đây là

trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và vai trò giữa các bị cáo là ngang nhau.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S đều là những người nghiện chất ma tuý, đã bị đưa đi cai nghiện ma tuý nhiều lần, bị cáo T có một tiền án về tội ma tuý; bị cáo S đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt không lớn nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi trộm cắp đã thực hiện trước đó nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Duy T có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Lý Duy T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Văn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lý Duy T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xử xét thấy cần xử phạt bị tù bị cáo Lý Duy T trên mức cao của khung hình phạt, xử phạt tù bị cáo Lê Văn S ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, là đối tượng nghiện chất ma tuý. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại công ty TNHH Cường T 01 máy rung, gạt mặt bằng bê tông, cán bằng kinh loại dài 02m, rộng 13cm, mô tơ màu đỏ có dòng trữ Trung Quốc, máy đã qua sử dụng và 07 thanh sắt phi 25 trọng lượng 20kg, mỗi thanh dài 78cm; trả lại Dương Thị O 01 máy thái chuối màu xanh, trên động cơ có dòng chữ MODEL750, máy đã qua sử dụng; trả lại công ty TNHH Anh A 30 kg dây dẫn điện vỏ màu đen, bên trong có 07 lõi kim loại màu trắng, đường kính dây dẫn là 1,5cm, số dây trên được cắt thành nhiều đoạn khác nhau; trả lại Lý Đạt L 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 25F4-2167, xe đã qua sử dụng. Việc cơ quan Điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 600.000 đồng các bị cáo có được từ việc bán 01 máy rung, gạt mặt bằng bê tông cho Nguyễn Ngọc C, số tiền này các bị cáo đã sử dụng chung để tiêu sài cá nhân; quá trình điều tra Nguyễn Ngọc C không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét thấy đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu mỗi bị cáo 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Kiểm sát viên đề nghị truy thu số tiền này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với số tiền 450.000 đồng các bị cáo có được từ việc bán 30 kg dây điện (loại dây điện ba pha) cho Hoàng Thị H vào ngày 24-10-2021, 200.000 đồng từ việc bán máy thái chuối cho Hoàng Thị M vào ngày 27-10-2021, quá trình điều tra Hoàng Thị H, Hoàng Thị M không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Xét thấy các hành vi trộm cắp này không phải là hành vi phạm tội. Kiểm sát viên đề nghị tịch thu số tiền từ việc bán dây điện và máy thái chuối là không có căn cứ.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Nguyễn Ngọc C, Hoàng Thị H, Hoàng Thị M là người đã có hành vi mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Quá trình điều tra đã xác định được C, H, M không biết những tài sản này là do các bị cáo phạm tội mà có, nên hành vi của Nguyễn Ngọc C, Hoàng Thị H, Hoàng Thị M không cấu thành tội phạm.

- Đối với hành vi trộm cắp các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S thực hiện: Ngày 24-10-2021 trộm cắp 30 kg dây điện (loại dây điện ba pha) của công ty TNHH Anh A có trị giá trị giá là 900.000 đồng; ngày 27-10-2021 trộm cắp 01 máy thái chuối màu xanh của gia định Lê Thị O trị giá là 200.000 đồng; ngày 28-10-2021 trộm cắp 07 thanh sắt của công ty TNHH Cường T trị giá là 200.000 đồng, xét thấy cần kiến nghị Công an huyện Lục Yên xem xét xử lý về mặt hành chính đối với các hành vi trộm cắp này.

- Theo lời khai của bị cáo S thì số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản bị cáo đã dùng để mua ma tuý của Nguyễn Văn S, sinh năm 1988, nơi cư trú tổ 10, thị trấn Y, huyện L; quá trình điều tra cơ quan Điều tra không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn S, nên không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Lý Duy T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Duy T.

- Đối với bị cáo Lê Văn S bị kết án, phải chịu hình phạt và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Duy T 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 31-10-2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 06 *(sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 29-10-2021.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu của các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S mỗi bị cáo 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Kiến nghị Công an huyện Lục Yên xem xét xử lý về mặt hành chính đối với hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Lý Duy T, Lê Văn S thực hiện vào ngày 24, 27 và 28/10/2021.

4. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Duy T.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Công an huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Thanh;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên